

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY TNHH MTV
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602230616, đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 02 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : (84-0251) 3 951 255
- Fax : (84-0251) 3 951 109

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh bất động sản;
- Tổ chức tua du lịch nội địa và quốc tế (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...);
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ;
- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Kinh doanh lễ hành (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar và các dịch vụ giải khát có kèm khiêu vũ, không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động chiếu phim cố định;
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn hoa và cây;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn thực phẩm (trừ thịt động vật hoang dã trong danh mục cấm);
- Bán buôn rượu, bia, nước giải khát, nước uống đóng chai tinh khiết (rượu chỉ hoạt động khi có điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm);
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ của các cửa hàng chuyên doanh gạo, ngô;



CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÙI LONG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thịt động vật hoang dã trong danh mục cấm);
- Bán lẻ gạo, ngô thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát, nước uống đóng chai tinh khiết và sản phẩm thuốc lá, thuốc lá bán tại chợ hoặc lưu động (riêng rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác; Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm;
- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;
- Bán buôn viên nén mủn cưa làm chất đốt.

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Hồ Lê Hồng Châu	Chủ tịch	Ngày 01 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Đăng Ninh	Thành viên	Ngày 01 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Văn Thương	Thành viên	Ngày 01 tháng 4 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trang Thị Bích Liên	Trưởng ban	Ngày 01 tháng 4 năm 2016
Bà Võ Thị Tuyết Trang	Thành viên	Ngày 01 tháng 4 năm 2016
Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên	Ngày 01 tháng 4 năm 2016

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Đăng Ninh	Giám đốc	Ngày 08 tháng 01 năm 2016
Ông Nguyễn Hồng Quân	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 01 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Đăng Ninh - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trần Đăng Ninh
Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : I5-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0361/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06 tháng 03 năm 2018, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 28 tháng 3 năm 2017 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1182-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.573.262.796	16.963.069.889
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.421.307.687	5.762.989.650
1. Tiền	111		7.713.510.934	5.762.989.650
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.707.796.753	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.023.395.652	10.649.661.417
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.134.172.105	1.517.607.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.539.822.676	2.644.924.286
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	14.345.886.110	6.486.067.712
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		3.514.761	1.062.419
IV. Hàng tồn kho	140		550.572.091	519.171.654
1. Hàng tồn kho	141	V.5	550.572.091	519.171.654
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.577.987.366	31.247.168
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	3.094.536.575	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		483.450.791	31.247.168
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		287.455.277.257	198.310.793.313
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		516.124.408	612.429.548
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	516.124.408	612.429.548
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		74.767.520.872	60.710.763.939
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	74.240.487.500	60.273.847.999
- Nguyên giá	222		103.831.635.288	82.648.856.157
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.591.147.788)	(22.375.008.158)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	527.033.372	436.915.940
- Nguyên giá	228		623.682.106	480.454.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(96.648.734)	(43.538.606)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.673.452.285	3.555.078.008
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	5.673.452.285	3.555.078.008
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		196.116.044.000	121.734.044.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	59.808.000.000	59.808.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	136.308.044.000	61.926.044.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.382.135.692	11.698.477.818
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	10.382.135.692	11.698.477.818
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		330.028.540.053	215.273.863.202

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		8.301.180.034	8.002.383.460
I. Nợ ngắn hạn	310		8.216.980.034	7.916.983.460
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	3.578.608.545	3.291.597.663
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	475.258.138	473.403.519
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	32.289.966	5.495.253
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.356.694.612	899.772.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	238.178.621	196.939.910
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	535.950.152	3.049.774.615
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		84.200.000	85.400.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	84.200.000	85.400.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

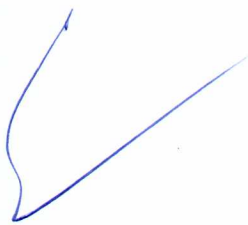
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		321.727.360.019	207.271.479.742
I. Vốn chủ sở hữu	410		321.727.360.019	207.271.479.742
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	297.458.409.450	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	24.268.950.569	7.271.479.742
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	7.271.479.742
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		24.268.950.569	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		330.028.540.053	215.273.863.202

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2018


 Lê Văn Lộc
 Người lập


 Tổng Duy Khương
 Kế toán trưởng


 Trần Đăng Ninh
 Giám đốc



CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

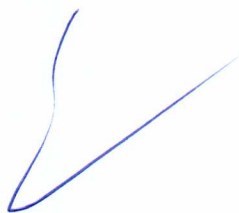
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	103.751.479.699	61.271.753.253
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		103.751.479.699	61.271.753.253
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	96.306.990.889	40.269.904.989
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.444.488.810	21.001.848.264
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	36.883.140.235	22.154.078.045
7. Chi phí tài chính	22		6.520.548	58.250.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.520.548	58.250.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.147.523.404	16.783.008.274
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	16.121.781.458	18.070.397.778
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.051.803.635	8.244.270.257
11. Thu nhập khác	31	VI.6	246.604.500	1.051.231.954
12. Chi phí khác	32	VI.7	29.457.566	707.470.711
13. Lợi nhuận khác	40		217.146.934	343.761.243
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		24.268.950.569	8.588.031.500
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.268.950.569	8.588.031.500

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2018



Lê Văn Lộc
Người lập





Tổng Duy Khương
Kế toán trưởng

Trần Đăng Ninh
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.268.950.569	8.588.031.500
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	7.347.896.412	6.127.608.455
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(36.854.392.274)	(22.425.644.834)
- Chi phí lãi vay	06		6.520.548	58.250.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.231.024.745)	(7.651.754.879)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(852.983.060)	(727.756.961)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(31.400.437)	35.551.486
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.812.621.037	(4.616.929.476)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.221.741.955)	119.038.762
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.520.548)	(58.250.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(64.933.842)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(2.513.824.463)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.044.874.171)	(12.965.034.910)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8, V.9	(24.079.480.116)	(14.166.461.949)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	913.654.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.3	28.977.742.616	16.104.449.285
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.898.262.500	2.851.641.881

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17	20.500.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(4.695.070.292)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		15.804.929.708	(2.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		13.658.318.037	(12.113.393.029)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.762.989.650	17.876.382.679
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.421.307.687	5.762.989.650



Lê Văn Lộc
Người lập



Tống Duy Khương
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Trần Đăng Ninh
Giám đốc



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- 1. Hình thức sở hữu vốn**
Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh**
Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
- 3. Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đầu tư phát triển Khu du lịch Bửu Long, phục vụ du khách tham quan giải trí, phục vụ trò chơi cho trẻ em và người lớn, tổ chức các loại tiệc và tiệc cưới; Tổ chức các tua lễ hành trong nước và quốc tế; Chăn nuôi và trồng trọt các sản phẩm nông nghiệp; Đại lý bán vé máy bay.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu năm nay có sự gia tăng so với năm trước là do nhu cầu tham quan, vui chơi giải trí tại Khu du lịch gia tăng. Doanh số dịch vụ sử dụng tua lễ hành quốc tế và kinh doanh nhà hàng tiệc cưới cũng gia tăng góp phần tác động tích cực đến tình hình tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, lợi nhuận tăng đáng kể so với năm trước là do thu nhập từ cổ tức nhận được được từ các công ty con, công ty liên kết gia tăng.
- 6. Cấu trúc Công ty**
Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai	Số 105, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch	65,95%	65,95%	65,95%
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.	51%	51%	51%

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Lothamilk	Km 14, Quốc lộ 51, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Đầu tư phát triển chăn nuôi bò sữa, chế biến thức ăn gia súc, sản xuất các sản phẩm từ bò sữa; xây dựng công trình hồ bơi.	29,89%	29,89%	29,89%
Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành	Quốc lộ 51, 286 Lê Duẩn, Khu Văn Hải, Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.	Kinh doanh nhiên liệu, công nghệ phẩm, điện máy; Dịch vụ thương mại	30%	30%	30%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 182 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 167 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí mua cây cảnh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí mua cây cảnh

Chi phí mua cây cảnh đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Cây lâu năm	05
Tài sản cố định khác	05 - 20

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 07 đến 15 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.652.769.991	676.221.955
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.060.740.943	5.086.767.695
Các khoản tương đương tiền ^(*)	11.707.796.753	-
Cộng	19.421.307.687	5.762.989.650

^(*) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	197.636.000	553.771.000
Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	197.636.000	420.671.000
Công ty Cổ phần Lothamilk	-	133.100.000
Phải thu các khách hàng khác	936.536.105	963.836.000
Trung tâm Văn Miếu Trần Biên	511.262.100	77.286.000
Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai	-	163.500.000
Ông Đỗ Phan Minh Khuê	-	160.000.000
Công ty Cổ phần Nhất Nam	100.000.000	177.200.000
Các khách hàng khác	325.274.005	385.850.000
Cộng	1.134.172.105	1.517.607.000

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Đắc Thiên Phúc	633.690.800	86.311.500
Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng Đa Điểm	635.117.598	-
Đoàn nghệ thuật Múa rối nước Dân tộc	377.000.000	-
Công ty Cổ Phần Cấp nước Đồng Nai	367.178.200	-
Công ty TNHH Xây dựng Võ Đắc	-	664.800.000
Công ty TNHH MTV Khang Thiện Phát	-	400.900.000
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hoàng Châu	-	532.906.825
Các nhà cung cấp khác	1.526.836.078	960.005.961
Cộng	3.539.822.676	2.644.924.286

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	13.790.400.000	-	5.980.000.000	-
Công ty Cổ phần Lothamilk - Cổ tức được chia	-	-	3.520.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai - Cổ tức được chia	-	-	2.460.000.000	-
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai - Cổ tức được chia	13.790.400.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	555.486.110	-	506.067.712	-
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm	66.249.658	-	-	-
Tạm ứng	486.148.408	-	412.091.980	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.088.044	-	93.975.732	-
Cộng	14.345.886.110	-	6.486.067.712	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	98.632.003	-	58.268.613	-
Công cụ, dụng cụ	16.542.928	-	35.378.337	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	200.321.950	-	253.601.400	-
Hàng hóa	235.075.210	-	171.923.304	-
Cộng	550.572.091	-	519.171.654	-

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	977.986.226	-
Chi phí sửa chữa	185.193.716	-
Chi phí mua cây cảnh	592.200.315	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.339.156.318	-
Cộng	3.094.536.575	-

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	5.427.666.213	7.502.754.052
Chi phí sửa chữa	714.532.774	999.683.047
Chi phí mua cây cảnh	803.224.713	988.149.910
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.436.711.992	2.207.890.809
Cộng	10.382.135.692	11.698.477.818

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cây lâu năm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	53.271.616.728	9.096.349.259	2.571.419.322	439.005.263	17.270.465.585	82.648.856.157
Mua trong năm	1.013.471.819	408.194.545	71.454.545	92.000.000	1.072.090.910	2.657.211.819
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	14.028.628.811	1.388.821.331	832.327.273	-	2.910.889.045	19.160.666.460
Phân loại lại (48.312.654)	(48.312.654)	95.896.286	(72.583.632)	38.879.277	(13.879.277)	-
Kết chuyển sang chi phí trả trước (264.190.057)	(264.190.057)	(50.000.000)	-	-	(320.909.091)	(635.099.148)
Số cuối năm	68.001.214.647	10.939.261.421	3.402.617.508	569.884.540	20.918.657.172	103.831.635.288
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.624.681.395	808.456.830	688.015.660	38.879.277	134.450.259	3.294.483.421
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	14.918.471.270	2.702.428.609	898.640.125	22.652.016	3.832.816.138	22.375.008.158
Khấu hao trong năm	4.204.752.797	1.211.026.233	298.745.551	89.078.830	1.491.182.873	7.294.786.284
Phân loại lại (575.151)	(575.151)	(108.827.360)	107.616.797	38.879.277	(37.093.563)	-
Kết chuyển sang chi phí trả trước (36.693.191)	(36.693.191)	(3.750.003)	-	-	(38.203.460)	(78.646.654)
Số cuối năm	19.085.955.725	3.800.877.479	1.305.002.473	150.610.123	5.248.701.988	29.591.147.788
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	38.353.145.458	6.393.920.650	1.672.779.197	416.353.247	13.437.649.447	60.273.847.999
Số cuối năm	48.915.258.922	7.138.383.942	2.097.615.035	419.274.417	15.669.955.184	74.240.487.500
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định vô hình**

	Chương trình phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	55.000.000	425.454.546	480.454.546
Mua trong năm	143.227.560	-	143.227.560
Số cuối năm	198.227.560	425.454.546	623.682.106
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	26.583.343	16.955.263	43.538.606
Khấu hao trong năm	15.880.691	37.229.437	53.110.128
Số cuối năm	42.464.034	54.184.700	96.648.734
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	28.416.657	408.499.283	436.915.940
Số cuối năm	155.763.526	371.269.846	527.033.372
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	5.827.636	8.865.924.683	(8.849.872.549)	(5.827.636)	16.052.134
Xây dựng cơ bản dở dang	3.549.250.372	14.705.627.690	(10.310.793.911)	(2.286.684.000)	5.657.400.151
Công trình tết năm 2017	1.828.795.937	-	-	(1.828.795.937)	-
Công trình sân đường khu làm việc	733.545.454	-	-	-	733.545.454
Công trình dân cư Khu du lịch Bửu Long	-	3.372.636.364	-	-	3.372.636.364
Công trình cải tạo nhà hàng Du Long	-	1.267.617.998	(1.267.617.998)	-	-
Công trình nhà trưng bày hoa lan	-	582.653.273	(582.653.273)	-	-
Công trình cải tạo phòng khách sạn	-	880.909.090	(880.909.090)	-	-
Công trình nhà văn phòng	-	1.119.636.362	(1.119.636.362)	-	-
Công trình xây dựng chuồng chim	-	1.138.272.726	(1.138.272.726)	-	-
Công trình xử lý sạt lở đường lên Miếu	-	1.323.037.000	-	-	1.323.037.000
Các công trình khác	986.908.981	5.020.864.877	(5.321.704.462)	(457.888.063)	228.181.333
Cộng	3.555.078.008	23.571.552.373	(19.160.666.460)	(2.292.511.636)	5.673.452.285

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ gồm đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	59.808.000.000	-	59.808.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	49.200.000.000	-	49.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	10.608.000.000	-	10.608.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	136.308.044.000	-	61.926.044.000	-
Công ty Cổ phần Lothamilk ⁽ⁱⁱⁱ⁾	133.329.944.000	-	58.947.944.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành ^(iv)	2.978.100.000	-	2.978.100.000	-
Cộng	196.116.044.000	-	121.734.044.000	-

(i) Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai 49.200.000.000 VND, nắm giữ 4.920.000 cổ phiếu, tương đương 65,95% vốn điều lệ.

(ii) Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai 10.608.000.000 VND, nắm giữ 1.060.800 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ.

(iii) Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Lothamilk 58.947.944.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai đã chuyển giao 2.156.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Lothamilk cho Công ty với giá trị chuyển giao là 34.500 VND/cổ phần. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Lothamilk 133.329.944.000 VND, nắm giữ 3.916.000 cổ phiếu, tương đương 29,89 % vốn điều lệ.

(iv) Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành 2.978.100.000 VND, nắm giữ 297.810 cổ phiếu tương đương 30% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai		
Cổ tức được chia	7.380.000.000	7.380.000.000
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	75.167.273	12.630.000
Mua hàng	2.830.277.480	1.576.078.181
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai		
Cổ tức được chia	15.912.000.000	7.425.600.000
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	1.043.733.092	642.266.201
Mua hàng	200.883.880	115.785.600

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước		
Công ty Cổ phần Lothamilk				
Cổ tức được chia	7.040.000.000	6.160.000.000		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	980.090.909		
Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành				
Cổ tức được chia	5.658.390.000	297.810.000		
11. Phải trả người bán ngắn hạn				
	Số cuối năm	Số đầu năm		
Phải trả các bên liên quan	357.089.274	257.613.000		
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai	325.146.000	257.613.000		
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	31.943.274	-		
Phải trả các nhà cung cấp khác	3.221.519.271	3.033.984.663		
DNTN Võ Bình Thanh	-	300.272.000		
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Cường Khánh	389.561.040	-		
Các nhà cung cấp khác	2.831.958.231	2.733.712.663		
Cộng	3.578.608.545	3.291.597.663		
Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.				
12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
	Số cuối năm	Số đầu năm		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Hoàng Gia Bảo	367.318.000	-		
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	51.975.000	-		
Công ty Cổ phần Bibica	-	47.813.519		
Công ty TNHH Sơn Toa Việt Nam	-	93.710.000		
Công ty TNHH Chang Shin Viet Nam	-	64.680.000		
Minh Tâm - Kim Vượng	-	60.000.000		
Các khách hàng khác	55.965.138	207.200.000		
Cộng	475.258.138	473.403.519		
13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	2.239.401.875	(2.237.520.057)	1.881.818
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.495.253	124.463.243	(117.910.348)	12.048.148
Tiền thuê đất	-	46.889.465	(46.889.465)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	18.360.000	-	18.360.000
Cộng	5.495.253	2.432.114.583	(2.405.319.870)	32.289.966

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ lữ hành quốc tế	Không chịu thuế
- Các hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.268.950.569	8.588.031.500
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	24.268.950.569	8.588.031.500
Thu nhập được miễn thuế	(35.990.390.000)	(21.263.410.000)
Thu nhập tính thuế	(11.721.439.431)	(12.675.378.500)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12, lương bổ sung còn phải trả cho người lao động và 20% tiền lương giữ lại của cán bộ viên chức quản lý.

15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	16.949.507	-
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	14.504.759	5.495.342
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	206.724.355	191.444.568
Cộng	238.178.621	196.939.910

15b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.257.080.894	(1.978.306.000)	278.774.894
Quỹ phúc lợi	593.956.264	(399.747.690)	194.208.574
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	198.737.457	(135.770.773)	62.966.684
Cộng	3.049.774.615	(2.513.824.463)	535.950.152

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	-	200.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	8.588.031.500	8.588.031.500
Trích lập các quỹ	-	(1.316.551.758)	(1.316.551.758)
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	7.271.479.742	207.271.479.742
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	7.271.479.742	207.271.479.742
Tăng vốn bằng tiền	20.500.000.000	-	20.500.000.000
Tăng vốn từ lợi nhuận	2.576.409.450	(2.576.409.450)	-
Tăng vốn từ các khoản đầu tư	74.382.000.000	-	74.382.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	24.268.950.569	24.268.950.569
Chia lợi nhuận	-	(4.695.070.292)	(4.695.070.292)
Số dư cuối năm nay	297.458.409.450	24.268.950.569	321.727.360.019

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai đã góp 297.458.409.450 VND. Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn phải góp là 49.923.590.550 VND.

17c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận còn lại của năm 2016 căn cứ vào Công văn số 359/TCTCNTP-HĐTV, ngày 30 tháng 11 năm 2017 như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển và bổ sung tăng vốn điều lệ 2.576.409.450 VND
- Nộp lợi nhuận về Tổng Công ty 4.695.070.292 VND

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 699,30 USD (số đầu năm là 699,30 USD).

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	24.548.937.912	4.536.931.418
Doanh thu bán thành phẩm	23.070.606.571	17.548.505.802
Doanh thu cung cấp dịch vụ	56.131.935.216	39.186.316.033
Cộng	<u>103.751.479.699</u>	<u>61.271.753.253</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai với số tiền là 12.183.858.131 VND (năm trước là 14.943.078.666 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	23.112.738.721	2.377.798.212
Giá vốn của thành phẩm đã bán	21.501.227.634	8.633.634.222
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	51.693.024.534	29.258.472.555
Cộng	<u>96.306.990.889</u>	<u>40.269.904.989</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	864.002.274	866.732.020
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	28.747.961	23.362.599
Cổ tức được chia	35.990.390.000	21.263.410.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	573.426
Cộng	<u>36.883.140.235</u>	<u>22.154.078.045</u>

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.123.955.909	6.912.506.721
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.300.000	2.242.288.540
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	1.462.592.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài	237.051.000	2.178.819.786
Các chi phí khác	783.216.495	3.986.800.329
Cộng	<u>4.147.523.404</u>	<u>16.783.008.274</u>



CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	10.945.758.743	8.835.730.183
Chi phí vật liệu quản lý	57.686.647	335.875.488
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.059.165.588	497.328.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	591.325.278	3.219.932.254
Chi phí dịch vụ mua ngoài	764.236.013	140.345.795
Các chi phí khác	2.703.609.189	5.041.185.876
Cộng	16.121.781.458	18.070.397.778

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền bồi thường thu hồi đất	-	868.200.000
Thu nhập khác	246.604.500	183.031.954
Cộng	246.604.500	1.051.231.954

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	228.422.635
Phạt do vi phạm hành chính về thuế	-	49.173.632
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	64.933.842
Chi phí thu hồi đất	-	301.581.816
Chi phí khác	29.457.566	63.358.786
Cộng	29.457.566	707.470.711

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.029.768.413	13.324.515.062
Chi phí nhân công	21.457.972.455	15.777.006.591
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.347.896.412	6.127.608.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.409.846.509	24.395.357.307
Chi phí khác	8.511.177.473	13.033.799.902
Cộng	93.756.661.262	72.658.287.317

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.154.600.000 VND (năm trước là 1.306.770.773 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Nai	Công ty con
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Công ty con
Công ty Cổ phần Lothamilk	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4 và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. *Số liệu so sánh*

2a. *Các sai sót*

Năm trước Công ty có thanh lý tài sản cố định hữu hình nhưng Công ty không căn trừ thu nhập và chi phí thanh lý tài sản cố định khi trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2b. *Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót*

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Thu nhập khác	31	1.096.686.499	(45.454.545)	1.051.231.954
Chi phí khác	31	752.925.256	(45.454.545)	707.470.711

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỬU LONG

Địa chỉ: Khu phố 4, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

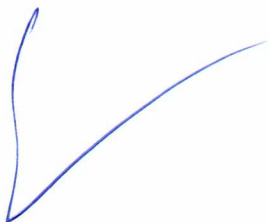
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

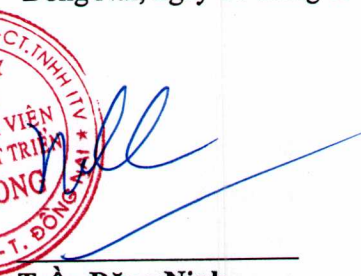
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 03 năm 2018



Lê Văn Lộc
Người lập biểu



Tổng Duy Khương
Kế toán trưởng

Trần Đăng Ninh
Giám đốc

